

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HSST
Ngày 24/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN TẮT Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1992; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo hiểm; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1969. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 21/7/2020 bị cáo bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo là Đảng viên Đ3 sinh hoạt tại Chi bộ tổ dân phố E, Đảng bộ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 182-QĐ/UBKT ngày 11/01/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Võ Thành L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tất Đ là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Lúc 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0793637703 gọi đến số 0794602928 của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá. Người nam giới này đồng ý bán với số tiền 400.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực đường H, phường T, thành phố B. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, biển kiểm soát 47P8-2568 đi đến ngã tư đường A giao nhau với đường H, phường T, thành phố B thì gặp một người nam giới đi xe mô tô Honda Air B (chưa xác định được biển số). Đ trả số tiền 400.000 đồng cho người nam giới thì được người này bán cho 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên trái rồi đi về. Khi Đ đi đến khu vực đường Y giao nhau với đường P, phường T, thành phố B thì bị công an phường T, thành phố B kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ niêm phong theo quy định của pháp luật 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 73/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của phòng K công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2132 gam.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS TP.BMT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Tất Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như

nội dung bản cáo trạng số 99/CT-VKS TP.BMT ngày 25 tháng 3 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Tất Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tất Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* *Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 0,1852 gam ma túy và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Tất Đ” số 73/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0793637703, số I 35335007230043 bị vỡ màn hình là tài sản của Trần Tất Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Ngọc Đ 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 47P8-2568, số máy JF24E0077319, số khung 240X9Y067311 là chủ sử dụng hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 tại khu vực ngã tư đường Y giao nhau với đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Tất Đ có hành vi cất

giấu trái phép 0,2132 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Trần Tất Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Tất Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

... ”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn và làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh và nghiện ngập, nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án này, Trần Tất Đ khai nhận mua của đối tượng nam giới sử dụng số điện thoại 0794602928. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B có công văn đề nghị tổng công ty V xác minh số điện thoại 079602928 nhưng đến nay chưa nhận được trả lời, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Ngọc Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 47P8-2568, việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi

phạm tội thì ông Đ không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông Đ.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có ông nội là người tham gia kháng chiến, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1852 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Tất Đ”, số 73/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0793637703, số Imei 35335007230043 là tài sản của bị cáo Trần Tất Đ2 được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 47P8-2568, số máy JF24E0077319, số khung 240X9Y067311: quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do anh Dương Minh T1, sinh năm 1982, nơi cư trú: P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 12/2023, anh T1 tặng cho ông Trần Ngọc Đ chiếc xe mô tô trên, ông Đ đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật thì vào ngày 27/12/2023, bị cáo Trần Tất Đ mượn chiếc xe mô tô trên để đi lại, ông Đ không biết bị cáo Đ sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả chiếc xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 47P9-2568 cho ông Trần Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Tất Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tất Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tất Đ** 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1852 gam ma túy và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Tất Đ2” số 73/KL-KTHS, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, gắn sim số 0793637703, số I 35335007230043 bị vỡ màn hình là tài sản của Trần Tất Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Ngọc Đ 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 47P8-2568, số máy JF24E0077319, số khung 240X9Y067311 là chủ sử dụng hợp pháp.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma T2 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 02/04/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tất Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl